**TUẦN 1:**

**MÔN : ĐỊA LÍ 9**

***ĐỊA LÍ DÂN CƯ***

**BÀI 1: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM**

* **Nội dung chính:**

**I. Các dân tộc ở Việt Nam**

- Nước ta có 54 dân tộc.

- Dân tộc Việt (Kinh) có số dân đông nhất, chiếm 85,3 % dân số cả nước - có nhiều kinh nghiệm trong thâm canh lúa nước, có nhiều nghề thủ công đạt mức độ tinh xảo, là lực lượng đông đảo trong các ngành kinh tế và khoa học kĩ thuật.

- Các dân tộc ít người chiếm 14,7 % ds cả nước – có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, mỗi dân tộc có kinh nghiệm riêng trong sản xuất và đời sống

* **Nội dung chính:**

**II. Phân bố các dân tộc**

- Dân tộc Việt: phân bố tập trung ở các đồng bằng , trung du và duyên hải.

- Các dân tộc ít người phân bố chủ yếu ở miền núi và cao nguyên.

**TUẦN 2**

**BÀI 2: DÂN SỐ VÀ GIA TĂNG DÂN SỐ**

**I. Số dân:**

- 1-4-2019 dân số nước ta là 96.2 triệu người. (6/ 2021 là trên 98 triệu người)

- Là nước có số dân đông trên thế giới, về diện tích đứng thứ 58 nhưng dân số đứng thứ 15 trên thế giớivà thứ 3 khu vực ĐNA

**II. Gia tăng dân số**

- Dân số nước ta liên tục tăng lên qua các thời kì. Hiện tượng “Bùng nổ dân số” bắt đầu cuối những năm 50 và chấm dứt vào những năm 90 của TK XX

- Nhờ thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, nên tỉ lệ gia tăng tự nhiên có xu hướng giảm dần

-Tỉ lệ gia tăng tự nhiên có sự chênh lệch giữa các vùng, miền trên cả nước

-Tỉ lệ gia tang ở nông thôn cao hơn thành thị

**Giải pháp:**

+ Nâng cao dân trí toàn quốc.

+ Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình.

+ Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

**III. Cơ cấu dân**

- Cơ cấu dân số có sự thay đổi:

+Tỉ lệ nam tăng, nữ giảm

+ Tỉ lệ dưới lao động giảm, trong lao động và trên lao động tăng.

**TUẦN 3:**

**BÀI 3: PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ**

**I. Mật độ dân số và phân bố dân cư.**

- Nước ta có mật độ dân số cao 290người/km2 (năm 2019), thuộc loại cao trên Thế giới.

-Dân cư nước ta phân bố không đồng đều:

+Tập trung đông đúc ở đồng bằng, ven biển, các đô thị ; Miền núi dân cư thưa thớt..

+Phân bố dân cư giữa thành thị và nông thôn cũng chênh lệch nhau.Khoảng 65,6% dân số sống ở nông thôn, 34,3% dân số sống ở thành thị (năm 2019)

**II. Các loại hình quần cư:**

Có 2 loại hình quần cư

**1. Quần cư nông thôn:**

-MĐ DS: thấp

-Tên gọi: xóm, làng, bản, buôn, ấp

-Bố trí nhà cửa: phân tán, rải rác

- Hoạt động kinh tế: Nông nghiệp, tiểu thủ CN

-Lối sống: Tình làng, nghĩa xóm, giúp đỡ lẫn nhau

 **2. Quần cư thành thị:**

- MĐ DS: cao

-Tên gọi: phường, quận

-Bố trí nhà cửa: san sát, nhà ống, cao tầng, biệt thự

- Hoạt động kinh tế: CN, DV, nghiên cứu khoa học

-Lối sống: Tuân thủ theo pháp luật, cộng đồn.

**III. Đô thị hóa:**

-Số dân đô thị tăng

-Quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra với tốc độ ngày càng cao. - Trình độ đô thị hóa còn thấp.

- Phần lớn đô thị nước ta là đô thị vừa và nhỏ.